TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2024/DS-ST
Ngày: 15-4-2024
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Thanh Nghị;

2. Ông Hoàng Duy Hùng;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 356/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 50/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Lý Văn T, sinh năm 1960;
Địa chỉ: 42, khu phố H, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

2/ *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thoại L, sinh năm 1976;
Địa chỉ: ấp TA, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

3/ Người làm chứng: Bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm:1969;
Địa chỉ: ấp TX, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
Tạm trú: Khu phố H, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Lý Văn T trình bày*:

Do quen biết nên vào ngày 15/8/2022 ông có cho anh Nguyễn Thoại L vay số tiền 30.000.000 đồng, không tính lãi suất. Khi vay tiền anh L có ký tên xác nhận

vào giấy vay tiền và có bà Phạm Thị Mỹ D làm chứng cùng ký tên vào giấy. Ngày 15/5/2023 anh Nguyễn Thoại L tiếp tục vay của ông số tiền 500.000 đồng, không tính lãi suất. Lần vay tiền này hai bên không có làm biên nhận. Khi vay, anh L hứa khi nào có tiền sẽ trả, trong quá trình vay thì anh L hứa bán được đất sẽ trả tiền cho ông, đến tháng 8/2023 anh L đã bán được đất, ông nhiều lần liên hệ với anh L để đòi tiền nhưng anh L cứ hứa hẹn mà không thực hiện và cố tình né tránh. Nay ông yêu cầu anh Nguyễn Thoại L có trách nhiệm trả cho ông số tiền 30.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Ông T rút yêu cầu anh L trả cho ông số tiền 500.000 đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Nguyễn Thoại L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến.*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Long Thuận, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù toà án đã tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án: Ông T khởi kiện yêu cầu anh L phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ vay là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Nguyên đơn có cung cấp giấy biên nhận do anh L ký tên. Bị đơn anh L vắng mặt không có ý kiến.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện qua biên nhận ngày 15/8/2022 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện vào ngày 15/8/2022 anh L có vay của ông T số tiền 30.000.000 đồng, không lãi suất, anh L hứa khi nào có tiền sẽ trả lại cho

ông T nhưng ông T cho rằng đến khi có tiền (bán đất vào tháng 8/2023) ông đã liên hệ đòi nhiều lần nhưng anh L không thanh toán cho ông và cố tình né tránh nên anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn anh L đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy anh L đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Ông T rút yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả 500.000 đồng vay ngày 15/5/2023. Xét thấy việc rút yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả 500.000 đồng của ông T.

Xét thấy số tiền trên anh L vay đã lâu, trong quá trình vay có thoả thuận thời gian trả tiền nhưng anh L đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Ông T đã nhiều lần yêu cầu anh L trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn cố tình vắng mặt là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và L ích hợp pháp của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T.

Buộc anh Nguyễn Thoại L có nghĩa vụ trả cho ông Lý Văn T số tiền 30.000.000 đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu anh L trả số tiền 500.000 đồng của ông Lý Văn T.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thoại L phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Thảo